

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2/- Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Mai Chí H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp P, xã K, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Chị T và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Vào năm 2002, chị và anh Mai Văn H thương nhau và được gia đình hai bên thuận tình cho về chung sống với nhau. Tháng 6/2004, chị và anh H đến Ủy ban nhân dân xã Long Khánh đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng đôi khi cãi vã nhưng không quá trầm trọng. Anh H không có công việc ổn định nên chị là người gánh lo kinh tế gia đình, anh H thì không chung thủy, nhiều lần chị phát hiện anh H có người phụ nữ khác nên xảy ra mâu thuẫn, anh H đã bỏ theo người phụ nữ khác đến nay chị không liên lạc được.

Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn H do thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: chị và anh H có 02 con chung tên Mai Chí H1 sinh ngày 09/3/2004 và Mai Chí H2 sinh ngày 13/5/2014. Ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Mai Chí H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Huỳnh Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn, anh Mai Chí H vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

Anh Mai Chí H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Huỳnh Thị T và anh Mai Chí H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Huỳnh Thị T xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Mai Chí H không tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và anh H đã bỏ theo người phụ nữ khác không liên lạc với nhau nên chị xin ly hôn với anh H.

Anh Mai Chí H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị T, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh với chị T, lời trình bày của chị T nêu trong đơn về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có thật.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị T và anh Mai Chí H là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung.

Anh H không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị T.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con chung của chị T là phù hợp theo nguyện vọng của con chung Mai Chí H1, Mai Chí H2 thể hiện tại đơn trình bày nguyện vọng của các cháu, phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T.

Theo đơn khởi kiện chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

[4]. Về tài sản chung:

Chị T không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Mai Chí H.

2. Con chung:

Giao 02 con chung tên Mai Chí H1 sinh ngày 09/3/2004 và Mai Chí H2 sinh ngày 13/5/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002119 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị T không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND xã K;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết